**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Môn: Công nghệ 7**

(Thời gian: 45’)

**1. Ma trận**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian** (phút | **% tổng****điểm** |
| **Số CH** | **TG** (phút) | **Số CH** | **TG** (phút) | **Số CH** | **TG** (phút) | **Số CH** | **TG** (phút) | **TN** | **TL** |  |  |
| **1** | **Giới thiệu về trồng trọt** | 1.1 Vai trò, triển vọng của trồng trọt. | 2 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 6 | 2 | 16 | **2,5đ****25%** |
| 1.2 Các nhóm cây trồng |  |  | 1 | 1,5 |  |  |  |  |
| 1.3 Phương thức trồng trọt | 1 | 0,75 | 1 | 1,5 |  |  | 1 | 5 |
| 1.4. Ngành nghề trong trồng trọt. | 1 | 0,75 |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | 2.1. Làm đất trồng cây | 1 | 0,75 |  |  | 1 | 10 |  |  | 16 | 1 | 23 | **6đ****60%** |
| 2.2. Gieo trồng  | 1 | 0,75 | 1 | 1,5 |  |  |  |  |
| 2.3. Chăm sóc cây trồng | 2 | 1,5 | 2 | 3 |  |  |  |  |
| 2.4. Phòng trừ sâu bệnh hại | 2 | 1,5 | 3 | 4,5 |  |  |  |  |
| 2.5. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt | 2 | 1,5 | 2 | 3 |  |  |  |  |
| **3** | **Nhân giống vô tính cây trồng** | 3.1. Khái niệm | 1 | 0,75 | 1 | 1,5 |  |  |  |  | 6 |  | 6 | **1,5đ****15%** |
| 3.2. Các phương pháp nhân giống vô tính | 1 | 0,75 |  |  |  |  |  |  |
| 3.3. Nhân giống bằng pp giâm cành | 2 | 1,5 | 1 | 1,5 |  |  |  |  |
| **Tổng** | 16 | 12 | 12 | 18 | 1 | 10 | 1 | 5 | 28 | 2 | 45,0 | **10đ** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40** | **30**  | **20** | **10** | **70** | **30** |  | **100** |
| **70** | **30** |  |

**2. Bảng đặc tả chi tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **NB** | **TH** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **1** | **Giới thiệu về trồng trọt** | 1.1. Vai trò, triển vọng của trồng trọt.1.2. Các nhóm cây trồng1.3. Phương thức trồng trọt1.4. Ngành nghề trong trồng trọt. | **\* Nhận biết:**- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt. Câu 1, câu 2- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. (Câu 4)- Nhận biết được ngành nghề trong trồng trọt dựa vào nhiệm vụ thực hiện. (Câu 5)**\* Thông hiểu:**- Xác định được cây trồng thuộc một số nhóm cây trồng phổ biến. (Câu 3)- Hiểu ưu nhược điểm của một số phương thức trồng trọt phổ biến.(Câu 6)**\*Vận dụng cao:** - Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. (Câu 30) | 211 | 11 |  | 1 |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | 2.1. Làm đất trồng cây2.2. Gieo trồng 2.3. Chăm sóc cây trồng2.4. Phòng trừ sâu bệnh hại2.5. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt | **\* Nhận biết:**- Nhận biết được vai trò thành phần của đất trồng. (Câu 7)- Nhận biết được các yêu cầu khi gieo trồng; các công việc khi chăm sóc cây trồng; vai trò của bón phân thúc. (Câu 8, câu 9, câu 10)- Nhận biết được các nguyên tắc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. (Câu 11, câu 12)- Nhận biết được yêu cầu khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt, một số phương pháp phổ biến trong thu hoạch. (Câu 13, câu 14)**\* Thông hiểu:**- Xác định đúng hình thức gieo trồng của một số loại cây trồng cụ thể. (Câu 15)- Hiểu ý nghĩa của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc) (Câu 16, câu 17)- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật, ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. (Câu 18, câu 19, câu 20)- Hiểu đượcmục đích, yêu cầu kĩ thuật khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt. (Câu 21, câu 22)**\* Vận dụng:**- Đề xuất được quy trình làm đất để trồng 1 loại cây trong thực tế. (Câu 29) | 1322 | 1232 | 1 |  |
| **3** | **Nhân giống vô tính cây trồng** | 3.1. Khái niệm3.2. Các phương pháp nhân giống vô tính3.3. Nhân giống bằng pp giâm cành | **\* Nhận biết:**- Nhận biết đặc điểm của cây con tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính. (Câu 23)- Nhận biết được đặc điểm một số phương pháp nhân giống vô tính(Câu 24)- Nhận biết được yêu cầu chọn cành giâm; quy trình nhân giống bằng phương pháp giâm cành. (Câu 25, Câu 26)**\* Thông hiểu:**- Xác định đúng nhân giống vô tính áp dụng cho 1 số cây trồng cụ thể. (Câu 27)- Hiểu một số kĩ thuật trong thực hiện giâm cành. (Câu 28) | 112 | 11 |  |  |
| **Tổng** | **Xem thêm tại Website VnTeach.Com https://www.vnteach.com** | 16 | 12 | 1 | 1 |

**3. Đề bài:**

 **Đề số 01**

**Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)**.

**Khoanh tròn vào chữ cái đầu đáp án đúng nhất:**

**Câu 1.** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về vai trò của trồng trọt?

(1) Cung cấp lương thực cho con người.

(2) Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.

(3) Cung cấp nguyên liệu cho nhà mày đường.

(4) Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất sữa đậu nành.

(5) Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 2.**Trong các nội dung sau đây, nội dung nào ***không phải*** là lợi thể để phát triển trồng trọt ở Việt Nam?

A. Việt Nam có khí hậu nhiệt đới, diện tích chủ yếu là đồng bằng nên rất thuận lợi cho phát triển trồng trọt.

B. Việt Nam tà một nước có truyền thống nông nghiệp, nhân dân ta cần cù, thông minh và có nhiều kinh nghiệm trong trồng trọt.

C. Nhà nước ta rất quan tâm và có nhiều chính sách hỗ trợ để phát triển trồng trọt.

D. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển, nhiều loại thiết bị được ứng dụng trong trồng trọt.

**Câu 3.**  Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực?

A. Cà phê, lúa, mía.                          B. Su hào, cải bắp, cà chua.

C. Ngô, khoai lang, khoai tây.          D. Bông, cao su, chè.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây ***không đúng*** về đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

A. Trồng trọt công nghệ cao là việc ứng dụng những công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất, trồng trọt.

B. Đất trồng được thay thế hoàn toàn bằng các loại giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng, giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt hơn

C. Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng mới cho năng suất cao, chất lượng tốt và thời gian sinh trưởng ngắn.

D. Quy trình sản xuất khép kín từ khâu nghiên cứu, ứng dụng sản xuất đến tiêu thụ nông sản. Người lao động có trình độ cao và kĩ năng chuyên nghiệp.

**Câu 5.** Ý nào sau đây phát biểu đúng về công việc của nghề kĩ sư trồng trọt?

A. Nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại để bảo vệ cây trồng.

B. Đưa ra những hướng dẫn kĩ thuật giúp cho người sản xuất tăng năng suất.

C. Bảo tồn, cải tiến và phát triển các giống cây trồng hiện có.

D. Giám sát và quản lí toàn bộ quá trình trồng trọt.

**Câu 6.** Có bao nhiêu nhận định sau đây **không đúng** về một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam?

(1) Trồng trọt ngoài tự nhiên đơn giản, dễ thực hiện, có thể thực hiện trên diện tích lớn.

(2) Trồng trọt trong nhà có mái che được tiến hành ở những nơi có điều kiện tự nhiên không thuận lợi, có thể trồng được loại rau, quả trái vụ.

(3) Trồng trọt trong nhà có mái che giúp bảo vệ cây trồng tốt hơn nên không cần phải chăm sóc.

(4) Khi trồng trọt ngoài tự nhiên, cây trồng dễ bị tác động bởi sâu, bệnh hại và các điểu kiện bất lợi của thời tiết.

(5) Trồng trọt ngoài tự nhiên phải đầu tư lớn và kĩ thuật cao hơn so với trồng trọt trong nhà có mái che.

**A. 1 B. 2 C. 3 D. 4**

**Câu 7.** Thành phần rắn của đất trồng có vai trò nào sau đây?

**A**. Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng. **B.** Cung cấp nước cho cây trồng.

**C.** Cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng. **D.** Cung cấp khí oxygen cho cây trồng.

**Câu 8.** Khi gieo trồng cần phải đảm bảo đúng các yêu cầu nào sau đây?

1. Thời vụ.          2. Phân bón.   3. Mật độ.

4. Khoảng cách. 5. Thuốc bảo vệ thực vật.    6. Độ nông sâu.

**A.** 1, 2, 3 ,4 ,5, 6.  **B.** 1, 2, 3 ,5 ,6.   **C.** 1, 3 ,4 ,6.   **D.** 1, 3 ,5 ,6.

**Câu 9.** Chăm sóc cây trồng gồm những công việc gì?

1. Tỉa, dặm cây. 2. Làm cỏ, vun xới. 3. Gieo hạt, trồng cây con.

4. Bón phân thúc. 5. Cày đất, lên luống. 6. Tưới, tiêu nước.

**A.** 1, 2, 3 ,4 ,5, 6.  **B.** 1, 2, 3 ,6.   **C.** 1, 3 ,4 ,6.   **D.** 1, 2 ,4 ,6.

**Câu 10**. Bón phân thúc cho cây trồng có vai trò nào sau đây?

**A.** Bổ sung nguồn dinh dưỡng cần thiết cho từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

**B.** Giúp cây trồng sinh trưởng nhanh có thể ngăn ngừa được sự phát triển của sâu, bệnh hại cây trồng.

**C.** Giúp cây trồng sinh trưởng nhanh có thể ngăn ngừa được sự phát triển của cỏ dại.

**D.** Rút ngắn thời gian sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

**Câu 11.** Để việc phòng trừ sâu, bệnh hại đạt hiệu quả, cần phải đảm bảo những nguyên tắc nào sau đây?

1. Phòng là chính.

2. Trừ sớm, kịp thời, nhanh chóng và triệt để.

3. Ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học vì có hiệu quả nhanh.

4. Chỉ nên sử dụng các chế phẩm trừ sâu sinh học vì nó an toàn với con người và thân thiện với môi trường.

5. Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ.

**A.** 1, 4, 5. **B.** 1, 3, 5. **C.** 1, 2, 4. **D.** 1, 2, 5.

**Câu 12.**  Mô tả nào sau đây là của biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại thủ công?

**A.** Dùng bẫy đèn, bắt diệt tổ trứng để diệt sâu hại.

**B.** Vệ sinh đồng ruộng.

**C.** Sử dụng các sinh vật có lợi (ong mắt đỏ, bọ rùa,...) để tiêu diệt sâu hại.

**D.** Thay giống cũ bằng giống mới có khả năng kháng sâu, bệnh hại.

**Câu 13.** Thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thời điểm nào sau đây là đúng nhất?

**A.** Thu hoạch càng sớm càng tốt. **B.** Thu hoạch càng muộn càng tốt.

**C.** Khi con người có nhu cầu sử dụng. **D.** Thu hoạch đúng thời điểm.

**Câu 14.** Con người thường thu hoạch đỗ, nhãn, chôm chôm bằng phương pháp:

**A.** hái.                             **B.** nhổ.                                    **C.** đào.                            D. cắt.

**Câu 15.** Nhóm nào sau đây gồm các cây thường được trồng theo hình thức gieo bằng hạt?

**A.** Đậu xanh, lạc, rau cải. **B.** Lúa, rau ngót, rau muống.

**C.** Bạch đàn, xà cừ, cây keo. **D.** Gừng, hành, cải bắp, su hào.

**Câu 16.** Dặm cây nhằm mục đích gì?

**A.** Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. **B.** Loại bỏ các cây trồng bị sâu,bệnh.

**C.** Đảm bảo mật độ cây trồng trên đồng ruộng. **D.** Nâng cao chất lượng nông sản.

**Câu 17.** Có bao nhiêu phát biểu đúng về tác dụng của làm cỏ, vun xới?

1. Làm cỏ giúp giảm sự cạnh tranh dinh dưỡng của cỏ dại với cây trồng.

2. Làm cỏ giúp hạn chế nơi trú ẩn của sâu, bệnh hại.

3. Làm cỏ giúp tăng độ ẩm cho đất.

4.Vun gốc giúp cây trồng đứng vững.

5. Vun xới đất giúp bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng.

6.Vun xới đất giúp tạo độ tơi xốp, tạo điều kiện thuận lợi cho cây sinh trưởng, phát triển.

**A. 1 B. 2 C. 3 D. 4**

**Câu 18.** Có bao nhiêu phát biểu đúng về các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

1. Biện pháp thủ công đơn giản, dễ thực hiện, hiệu quả cao khi sâu phát triển mạnh.

2. Biện pháp hoá học có tác dụng diệt sâu, bệnh hại nhanh và ít tốn công

3. Biện pháp sinh học có hiệu quả cao và không gây ô nhiễm môi trường.

4. Biện pháp kiểm dịch thực vật nhằm ngăn chặn sự lây lan của sâu, bệnh .

5. Biện pháp canh tác có hiệu quả cao trong diệt sâu, bệnh hại.

**A. 1 B. 2 C. 3 D. 4**

**Câu 19.** Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học phòng trừ sâu và bệnh hại cần đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?

1. Sử dụng đúng loại thuốc.

2. Sử dụng đúng nồng độ và liều lượng.

3. Lúc đầu sử dụng nồng độ thấp, sau đó giảm dần nồng độ.

4. Đảm bảo thời gian cách li đúng quy định.

5. Không phun ngược chiều gió.

6. Sử dụng nồng độ thấp để tiết kiệm thuốc và tránh ô nhiễm môi trường.

**A.** 1, 2, 4, 5. **B.** 1, 3, 4, 5. **C.** 1, 2, 3, 4. **D.** 1, 2, 5, 6.

**Câu 20.** Trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng bằng biện pháp hoá học, yêu cầu “Đảm bảo thời gian cách li đúng quy định” nghĩa là gì?

**A.** Đảm bảo thời gian cách li người phun thuốc với những người khác trong gia đình.

**B.** Đảm bảo thời gian từ khi phun thuốc đến khi thu hoạch.

**C.** Đảm bảo thời gian giữa hai lần phun thuốc.

**D.** Đảm bảo thời gian từ khi trồng đến khi phun thuốc.

**Câu 21.**Thu hoạch sản phẩm trồng trọt đúng thời điểm, đúng phương pháp nhằm mục đích nào sau đây?

**A.** Đảm bảo sự tổn thất nhỏ nhất và chất lượng sản phẩm thu được tốt nhất.

**B.** Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao.

**C.** Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và nâng cao chất lượng sản phẩm thu được.

**D.** Nâng cao khả năng chống chịu sâu, bệnh hại của cây trồng

**Câu 22.** Phát biểu nào sau đây không đúng về thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

**A.** Thu hoạch lúa khi còn xanh sẽ làm giảm năng suất và chất lượng gạo.

**B.** Quả chín nếu không thu hoạch kịp thời quả sẽ bị thối và rụng **.**

**C.** Nên thu hoạch các loại rau càng non càng tốt để đảm bảo chất lượng của rau.

**D.** Tùy điều kiện có thể tiến hành thu hoạch thủ công hoặc thu hoạch cơ giới.

**Câu 23.** Cây con tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.

**B.** Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.

**C.** Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

**D.** Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

**Câu 24.** Phát biểu sau là kĩ thuật nhân giống vô tính theo phương pháp nào? “Chọn cành khoẻ mạnh trên cây mẹ. Lấy dao tách một đoạn vỏ, sau đó dùng thuốc kích thích ra rễ và hỗn hợp đất thích hợp bó vào đoạn cành vừa tách vỏ. Sau một thời gian, khi đoạn cành được bó đất đã mọc rễ thì cắt khỏi cây mẹ rồi đem trồng”

**A.** Giâm cành  **B.** Ghép mắt **C.** Ghép cành **D.** Chiết cành

**Câu 25.** Tiêu chuẩn chọn cành giâm là

**A.** cành non, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.

**B.** cành bánh tẻ, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.

**C.** cành già, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.

**D.** cành non, già, bánh tẻ đều được miễn có đủ chồi.

**Câu 26.** Cho các bước khi tiến hành giâm cành như sau: (1)Chọn cành giâm ; → (2)Xử lí cành giâm → (3)Cắm cành giâm → (4)Cắt cành giâm → (5)Chăm sóc cành giâm.

Thứ tự nào sau đây đúng các bước trong quy trình giâm cành?

**A**. (1), (2), (3), (4), (5). **B.** (1), (2), (4), (3), (5).

**C.** (1), (4), (2), (3), (5). **D.** (4), (2), (1), (3), (5).

**Câu 27.** Nhân giống vô tính thường không áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?

**A.** Cây ăn quả như cam, táo, xoài, bưởi.

**B.** Cây hoa như hoa thủy tiên, hoa hồng, hoa lan, hoa cúc.

**C.** Cây lấy hạt như lúa, ngô, đậu, lạc.

**D.** Cây lấy củ như sắn, khoai lang, khoai tây.

**Câu 28.** Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phiến lá của cành giâm nhằm mục đích gì?

**A.** Giảm sự thoát hơi nước của cành giâm **B.** Kích thích cành giâm ra rễ nhanh hơn.

**C**. Khích thích cành giâm ra lá mới nhanh hơn  **D.** Để cành giâm gọn gàng dễ cắm.

**Phần II. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 29.** (2đ)Nhà bạn Hoa thuộc kiểu nhà mặt phố có 5 tầng, không có diện tích sân, vườn. Hoa rất yêu thiên nhiên nên muốn trồng cây trên ban công tầng 2, 3, 4. Em hãy tư vấn cho bạn Hoa quy trình làm đất để trồng cây trên ban công.

**Câu 30.** (1đ)Em hãy đề xuất phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương em.

**4. Đáp án và hướng dẫn chấm**

**Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)**. (Mỗi câu 0,25 điểm)**:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. C | 2.A | 3.C | 4.B | 5.D | 6.B | 7.A | 8.C | 9.D | 10.A |
| 11.D | 12.A | 13.D | 14.A | 15.A | 16.C | 17.D | 18.C | 19.A | 20. B |
| 21. A | 22. C | 23. B | 24. D | 25. B | 26. C | 27. C | 28. A |  |  |

**Phần II. Tự luận (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **29** | Gợi ý tóm tắt: \* Chuẩn bị: - Đất trồng trung tính, tơi xốp, giàu chất hữu cơ, thoát nước tốt, không chứa mầm sâu bệnh. - Phân bón như phân hữu cơ, phần chuồng ủ.\* Thực hiện: Bạn đem tất cả những nguyên liệu đã chuẩn bị bên trên trộn đều với nhau và tiến hành trồng hoa. Hoặc sau khi trồng hoa xuống đất, bạn dải phân xung quanh rìa đất rồi lấp đất lại. | 11 |
| **30** | HS trình bày theo thực tế địa phương. - Ở địa phương đang sử dụng 2 phương thức trồng trọt là trồng trọt ngoài tự nhiên và trồng trọt kết hợp.+ Trồng trọt ngoài tự nhiên: rau cải, bầu, bí, khoai lang, ngô, đậu đỗ....+ Trồng trọt kết hợp: lúa.(Cần xác định đúng phương thức trồng trọt cho một số cây trồng ở địa phương) | 1 |

 **Đề số 02**

**Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)**.

**Khoanh tròn vào chữ cái đầu đáp án đúng nhất:**

**Câu 1.** Điền chữ Ð vào những phát biểu đúng và chữ S vào những phát biểu sai về vai trò của trồng trọt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vai trò** | **Đứng** | **Sai** |
| a) Cung cấp lương thực cho con người. |   |   |
| b) Cung cấp rau xanh cho con người. |   |   |
| c) Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người. |   |   |
| d) Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy đường. |   |   |
| e) Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến sữa. |   |   |
| g) Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy sản xuất nước hoa quả. |   |   |
| h)  Cung cấp sản phẩm trồng trọt cho xuất khẩu. |   |   |
| i) Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất sữa đậu nành. |   |   |
| k) Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn. |   |   |
| l) Cung cấp thuốc chữa bệnh cho con người. |   |   |
| m) Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. |   |   |
| n) Cung cấp các loại hoa cho con người. |   |   |

**Câu 2.**Trong các nội dung sau đây, nội dung nào ***không phải*** là lợi thể để phát triển trồng trọt ở Việt Nam?

A. Việt Nam có khí hậu nhiệt đới, diện tích chủ yếu là đồng bằng nên rất thuận lợi cho phát triển trồng trọt.

B. Việt Nam là một nước có truyền thống nông nghiệp, nhân dân ta cần cù, thông minh và có nhiều kinh nghiệm trong trồng trọt.

C. Nhà nước ta rất quan tâm và có nhiều chính sách hỗ trợ để phát triển trồng trọt.

D. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển, nhiều loại thiết bị được ứng dụng trong trồng trọt.

**Câu 3.**  Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực?

A. Bông, cao su, chè. C. Su hào, cải bắp, cà chua.

B. Ngô, khoai lang, khoai tây.          D. Cà phê, lúa, mía.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây ***không đúng*** về đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

A. Trồng trọt công nghệ cao là việc ứng dụng những công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất, trồng trọt.

B. Đất trồng được thay thế hoàn toàn bằng các loại giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng, giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt hơn

C. Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng mới cho năng suất cao, chất lượng tốt và thời gian sinh trưởng ngắn.

D. Quy trình sản xuất khép kín từ khâu nghiên cứu, ứng dụng sản xuất đến tiêu thụ nông sản. Người lao động có trình độ cao và kĩ năng chuyên nghiệp.

**Câu 5.** Ý nào sau đây phát biểu đúng về công việc của nghề kĩ sư chọn giống cây trồng?

A. Nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại để bảo vệ cây trồng.

B. Đưa ra những hướng dẫn kĩ thuật giúp cho người sản xuất tăng năng suất.

C. Bảo tồn và phát triển các giống cây trồng hiện có, nghiên cứu chọn tạo ra các giống cây trồng mới.

D. Giám sát và quản lí toàn bộ quá trình trồng trọt.

**Câu 6.** Nhận định nào sau đây là đúng về phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam?

A. Trồng trọt ngoài tự nhiên đơn giản, dễ thực hiện, có thể thực hiện trên diện tích lớn.

B. Trồng trọt trong nhà có mái che được tiến hành ở những nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi, không thể trồng được loại rau, quả trái vụ.

C. Trồng trọt trong nhà có mái che giúp bảo vệ cây trồng tốt hơn nên không cần phải chăm sóc.

 D. Trồng trọt ngoài tự nhiên phải đầu tư lớn và kĩ thuật cao hơn so với trồng trọt trong nhà có mái che.

**Câu 7.** Thành phần rắn của đất trồng có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng.

B. Cung cấp nước cho cây trồng.

C. Cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng.

D. Cung cấp khí oxygen cho cây trồng.

**Câu 8.** Khi gieo trồng cần phải đảm bảo đúng các yêu cầu nào sau đây?

1. Thời vụ.          2. Phân bón.   3. Mật độ.

4. Khoảng cách. 5. Thuốc bảo vệ thực vật.    6. Độ nông sâu.

 A. 1, 2, 3 ,4 ,5, 6.  B. 1, 2, 3 ,5 ,6.   C. 1, 3 ,4 ,6.   D. 1, 3 ,5 ,6.

**Câu 9.** Ý nào sau đây **không phải** là công việc chăm sóc cây trồng?

A. Tỉa, dặm cây. C. Làm cỏ, vun xới.

B. Bón phân thúc. D. Gieo hạt, trồng cây con.

**Câu 10**. Bón phân thúc cho cây trồng có vai trò nào sau đây?

A. Bổ sung nguồn dinh dưỡng cần thiết cho từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

B. Giúp cây trồng sinh trưởng nhanh có thể ngăn ngừa được sự phát triển của sâu, bệnh hại cây trồng.

C. Giúp cây trồng sinh trưởng nhanh có thể ngăn ngừa được sự phát triển của cỏ dại.

D. Rút ngắn thời gian sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

**Câu 11.** Để việc phòng trừ sâu, bệnh hại đạt hiệu quả, cần phải đảm bảo những nguyên tắc nào sau đây?

1. Phòng là chính.

2. Trừ sớm, kịp thời, nhanh chóng và triệt để.

3. Ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học vì có hiệu quả nhanh.

4. Chỉ nên sử dụng các chế phẩm trừ sâu sinh học vì nó an toàn với con người và thân thiện với môi trường.

5. Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ.

A. 1, 4, 5. B. 1, 2, 5. C. 1, 2, 4. D. 1, 3, 5.

**Câu 12.**  Mô tả nào sau đây là của biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại thủ công?

A. Thay giống cũ bằng giống mới có khả năng kháng sâu, bệnh hại.

B. Vệ sinh đồng ruộng.

C. Sử dụng các sinh vật có lợi (ong mắt đỏ, bọ rùa,...) để tiêu diệt sâu hại.

D**.** Dùng bẫy đèn, bắt diệt tổ trứng để diệt sâu hại.

**Câu 13.** Thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thời điểm nào sau đây là đúng nhất?

A. Thu hoạch càng sớm càng tốt. B. Thu hoạch càng muộn càng tốt.

C. Khi con người có nhu cầu sử dụng. D. Thu hoạch đúng thời điểm.

**Câu 14.** Con người thường thu hoạch đậu đỗ, ổi, hồng xiêm bằng phương pháp:

A. Cắt.    B. Nhổ.                          C. Đào.                          D. Hái.

**Câu 15.** Nhóm nào sau đây gồm các cây thường được trồng theo hình thức gieo bằng hạt?

A. Lúa, rau ngót, rau muống. B. Đậu xanh, lạc, rau cải.

C. Bạch đàn, xà cừ, cây keo. D. Gừng, hành, cải bắp, su hào.

**Câu 16.** Dặm cây nhằm mục đích gì?

A. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. B. Loại bỏ các cây trồng bị sâu,bệnh.

C. Đảm bảo mật độ cây trồng trên đồng ruộng. D. Nâng cao chất lượng nông sản.

**Câu 17.** Có bao nhiêu phát biểu đúng về tác dụng của làm cỏ, vun xới?

1. Làm cỏ giúp giảm sự cạnh tranh dinh dưỡng của cỏ dại với cây trồng.

2. Làm cỏ giúp hạn chế nơi trú ẩn của sâu, bệnh hại.

3. Làm cỏ giúp tăng độ ẩm cho đất.

4.Vun gốc giúp cây trồng đứng vững.

5. Vun xới đất giúp bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng.

6.Vun xới đất giúp tạo độ tơi xốp, tạo điều kiện thuận lợi cho cây sinh trưởng, phát triển.

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 18.** Có bao nhiêu phát biểu đúng về các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

1. Biện pháp thủ công đơn giản, dễ thực hiện, hiệu quả cao khi sâu phát triển mạnh.

2. Biện pháp hoá học có tác dụng diệt sâu, bệnh hại nhanh và ít tốn công

3. Biện pháp sinh học có hiệu quả cao và không gây ô nhiễm môi trường.

4. Biện pháp kiểm dịch thực vật nhằm ngăn chặn sự lây lan của sâu, bệnh .

5. Biện pháp canh tác có hiệu quả cao trong diệt sâu, bệnh hại.

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 19.** Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học phòng trừ sâu và bệnh hại cần đảm bảo các yêu cầu nào sau đây?

1. Sử dụng đúng loại thuốc.

2. Sử dụng đúng nồng độ và liều lượng.

3. Lúc đầu sử dụng nồng độ thấp, sau đó giảm dần nồng độ.

4. Đảm bảo thời gian cách li đúng quy định.

5. Không phun ngược chiều gió.

6. Sử dụng nồng độ thấp để tiết kiệm thuốc và tránh ô nhiễm môi trường.

A. 1, 2, 5, 6. B. 1, 3, 4, 5. C. 1, 2, 3, 4. D. 1, 2, 4, 5.

**Câu 20.** Trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng bằng biện pháp hoá học, yêu cầu “Đảm bảo thời gian cách li đúng quy định” nghĩa là gì?

A. Đảm bảo thời gian cách li người phun thuốc với những người khác trong gia đình.

B. Đảm bảo thời gian từ khi phun thuốc đến khi thu hoạch.

C. Đảm bảo thời gian giữa hai lần phun thuốc.

D. Đảm bảo thời gian từ khi trồng đến khi phun thuốc.

**Câu 21.**Thu hoạch sản phẩm trồng trọt đúng thời điểm, đúng phương pháp nhằm mục đích nào sau đây?

A. Đảm bảo sự tổn thất nhỏ nhất và chất lượng sản phẩm thu được tốt nhất.

B. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao.

C. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và nâng cao chất lượng sản phẩm thu được.

D. Nâng cao khả năng chống chịu sâu, bệnh hại của cây trồng

**Câu 22.** Phát biểu nào sau đây không đúng về thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Nên thu hoạch các loại rau càng non càng tốt để đảm bảo chất lượng của rau.

B. Quả chín nếu không thu hoạch kịp thời quả sẽ bị thối và rụng .

C. Thu hoạch lúa khi còn xanh sẽ làm giảm năng suất và chất lượng gạo.

D. Tùy điều kiện có thể tiến hành thu hoạch thủ công hoặc thu hoạch cơ giới.

**Câu 23.** Cây con tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.

B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.

C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

**Câu 24.** Phát biểu sau là kĩ thuật nhân giống vô tính theo phương pháp nào? “Chọn cành khoẻ mạnh trên cây mẹ. Lấy dao tách một đoạn vỏ, sau đó dùng thuốc kích thích ra rễ và hỗn hợp đất thích hợp bó vào đoạn cành vừa tách vỏ. Sau một thời gian, khi đoạn cành được bó đất đã mọc rễ thì cắt khỏi cây mẹ rồi đem trồng.”

A. Giâm cành.  B. Chiết cành. C. Ghép cành. D. Ghép mắt.

**Câu 25.** Tiêu chuẩn chọn cành giâm là?

A. cành non, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.

B. cành bánh tẻ, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.

C. cành già, khoẻ mạnh; không bị sâu, bệnh.

D. cành non, già, bánh tẻ đều được miễn có đủ chồi.

**Câu 26.** Cho các bước khi tiến hành giâm cành như sau: (1)Chọn cành giâm ; → (2)Xử lí cành giâm → (3)Cắm cành giâm → (4)Cắt cành giâm → (5)Chăm sóc cành giâm.

Thứ tự nào sau đây đúng các bước trong quy trình giâm cành?

A. (1), (2), (3), (4), (5). B. (1), (2), (4), (3), (5).

C. (1), (4), (2), (3), (5). D. (4), (2), (1), (3), (5).

**Câu 27.** Nhân giống vô tính thường không áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?

A. Cây ăn quả như cam, táo, xoài, bưởi.

B. Cây hoa như hoa thủy tiên, hoa hồng, hoa lan, hoa cúc.

C. Cây lấy hạt như lúa, ngô, đậu, lạc.

D. Cây lấy củ như sắn, khoai lang, khoai tây.

**Câu 28.** Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phiến lá của cành giâm nhằm mục đích gì?

A. Để cành giâm gọn gàng, dễ cắm.

B. Kích thích cành giâm ra rễ nhanh hơn.

C. Kích thích cành giâm ra lá mới nhanh hơn.

D. Giảm sự thoát hơi nước của cành giâm.

**Phần II. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 29.** (2đ)Nhà bạn Hoa thuộc kiểu nhà mặt phố có 5 tầng, không có diện tích sân, vườn. Hoa rất yêu thiên nhiên nên muốn trồng cây trên ban công tầng 2, 3, 4. Em hãy tư vấn cho bạn Hoa quy trình làm đất để trồng cây trên ban công.

**Câu 30.** (1đ)Em hãy đề xuất phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương em.

**4. Đáp án và hướng dẫn chấm**

**Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)**. (Mỗi câu 0,25 điểm)**:**

**Câu 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vai trò  | Đúng | Sai |
| a) Cung cấp lương thực cho con người. | Đ |   |
| b) Cung cấp rau xanh cho con người.  | Đ |   |
| c) Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người. |   | S |
| d) Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy đường. | Đ |   |
| e) Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến sữa. |   | S |
| g) Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy sản xuất nước hoa quả. | Đ |   |
| h)  Cung cấp sản phẩm trồng trọt cho xuất khẩu. | Đ |   |
| i) Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất sữa đậu nành. | Đ |   |
| k) Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn. |   | S |
| l) Cung cấp thuốc chữa bệnh cho con người. | Đ |   |
| m) Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. | Đ |   |
| n) Cung cấp các loại hoa cho con người |   | S |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 2.A | 3.B | 4.B | 5.C | 6.A | 7.A | 8.C | 9. D | 10.A |
| 11.B | 12.D | 13.D | 14.D | 15.B | 16.C | 17.D | 18.B | 19.D | 20. B |
| 21. A | 22. A | 23. B | 24. B | 25. B | 26. C | 27. C | 28. D |  |  |

**Phần II. Tự luận (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **29** | Gợi ý tóm tắt: \* Chuẩn bị: - Đất trồng trung tính, tơi xốp, giàu chất hữu cơ, thoát nước tốt, không chứa mầm sâu bệnh. - Phân bón như phân hữu cơ, phần chuồng ủ.\* Thực hiện: Bạn đem tất cả những nguyên liệu đã chuẩn bị bên trên trộn đều với nhau và tiến hành trồng hoa. Hoặc sau khi trồng hoa xuống đất, bạn dải phân xung quanh rìa đất rồi lấp đất lại. | 11 |
| **30** | HS trình bày theo thực tế địa phương. - Ở địa phương đang sử dụng 2 phương thức trồng trọt là trồng trọt ngoài tự nhiên và trồng trọt kết hợp.+ Trồng trọt ngoài tự nhiên: rau cải, bầu, bí, khoai lang, ngô, đậu đỗ....+ Trồng trọt kết hợp: lúa.(Cần xác định đúng phương thức trồng trọt cho một số cây trồng ở địa phương) | 1 |